

— Dành phần ngoại tệ cho các tổ chức làm hàng xuất khẩu bù đắp đủ chi phí sản xuất và mở rộng xuất khẩu.

— Phần ngoại tệ còn lại phải bán cho Nhà nước.

Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Kinh tế đối ngoại, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quy định ngay trong tháng 8 năm 1989 tỷ lệ bán ngoại tệ vào quỹ tập trung của trung ương.

Điều 4. — Tỷ giá bán ngoại tệ cho quỹ ngoại tệ tập trung của trung ương được quy định như sau :

— Tỷ giá giữa đô-la Mỹ với đồng Việt Nam áp dụng theo tỷ giá kinh doanh do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố (tại thời điểm đơn vị bán ngoại tệ).

— Tỷ giá giữa Rúp chuyển nhượng với đồng Việt Nam áp dụng theo tỷ giá do Bộ Tài chính công bố. Tỷ giá này được định kỳ điều chỉnh cho phù hợp với biến động của giá vật tư, hàng hóa nhập khẩu bằng Rúp chuyển nhượng về bán tại thị trường trong nước.

Điều 5. — Quỹ ngoại tệ tập trung của trung ương do Bộ Tài chính quản lý và sử dụng cho các nhu cầu ngoại tệ của ngân sách Nhà nước trung ương. Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam thực hiện việc mua ngoại tệ cho quỹ ngoại tệ tập trung của trung ương. Nguồn tiền Việt Nam để mua ngoại tệ do Bộ Tài chính chuyển giao cho Ngân hàng.

Điều 6. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1989.

Các văn bản đã ban hành về sử dụng ngoại tệ trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 7. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước. Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng. Chủ

tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc thi hành.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 225-CT ngày 29-8-1989 về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức Tổng Công ty Hàng không dân dụng Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ kết luận của cuộc họp Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng ngày 20-4-1989 và Nghị định số 112-HĐBT ngày 29-8-1989 về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và tổ chức bộ máy của Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam ;

Xét yêu cầu của việc chuyển hẳn ngành Hàng không dân dụng sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay thành lập Tổng Công ty Hàng không dân dụng Việt Nam trên cơ sở tài sản của Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam hiện nay. Tên tắt là **HÀNG KHÔNG VIỆT NAM** (tiếng Anh là **VIET NAM AIRLINES**). Tổng Công ty là

một đơn vị kinh tế quốc doanh trực thuộc Tổng cục Hàng không dân dụng. Trụ sở đặt tại Hà Nội.

Điều 2. - Tổng Công ty được tổ chức theo Điều lệ Liên hiệp xí nghiệp quốc doanh ban hành theo Nghị định số 27-HĐBT ngày 22-3-1989 của Hội đồng Bộ trưởng.

Tổng Công ty là đơn vị hạch toán toàn ngành về vận tải và các dịch vụ đồng bộ. Các xí nghiệp thành viên trong Tổng Công ty thực hiện hạch toán độc lập.

Tổng Công ty và các xí nghiệp thành viên có tư cách pháp nhân, được quyền tự chủ kinh doanh và tự chủ tài chính; được Nhà nước đầu tư và được quyền vay vốn trong nước, ngoài nước và kinh doanh có hiệu quả để hoàn trả các vốn và có lãi; được liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế trong nước và ngoài nước.

Điều 3. - Tổng Công ty hàng không Việt Nam có các nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Lập kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, trung hạn và hàng năm cho toàn Tổng Công ty; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về hoàn thành các chỉ tiêu pháp lệnh (nếu có) hoặc đơn hàng Nhà nước giao cho và hoàn thành các hợp đồng kinh tế với các tổ chức, các cơ quan trong nước và ngoài nước.

2. Trên cơ sở quy hoạch của ngành và phương án sản xuất kinh doanh của các xí nghiệp thành viên, lập phương án đầu tư xây dựng cơ bản, phát triển sản xuất, huy động mọi nguồn vốn để xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật.

3. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, vốn, lao động hiện có không ngừng tăng thêm giá trị tài sản cố định và làm đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước.

4. Điều hòa, phối hợp các phương tiện, thiết bị, vật tư, tiền vốn, lao động giữa các xí nghiệp thành viên để hoàn thành nhiệm vụ sản xuất chính trên cơ sở tôn trọng lợi ích vật chất của các xí nghiệp đó.

5. Phổ biến và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, bảo đảm an toàn, chất lượng và hiệu quả.

6. Là lực lượng dự bị động viên của quốc phòng.

Điều 4. - Tổng Công ty hàng không Việt Nam do một Tổng giám đốc phụ trách và hai Phó Tổng giám đốc chuyên trách giúp việc. Tổng Giám đốc Tổng công ty do Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không dân dụng. Các Phó Tổng giám đốc do Tổng giám đốc đề nghị, Tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không bổ nhiệm. Tổng Công ty có bộ máy gọn nhẹ.

Các xí nghiệp thành viên của Tổng Công ty gồm các xí nghiệp vận tải (trong đó bao gồm xưởng sửa chữa máy bay), xí nghiệp cung ứng vật tư, xí nghiệp dịch vụ ăn uống, xí nghiệp dịch vụ các sân bay... tùy theo tình hình thực tiễn và sự phát triển trong từng giai đoạn mà tổ chức cho phù hợp, nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao.

Giám đốc xí nghiệp thành viên Tổng Công ty do Giám đốc Tổng Công ty bổ nhiệm sau khi tham khảo ý kiến của tập thể xí nghiệp.

Tất cả các chế độ chính sách đối với cán bộ, nhân viên Tổng Công ty hàng không Việt Nam thực hiện như tổ chức sản xuất kinh doanh Nhà nước, không áp dụng chế độ của quân đội.

Điều 5. - Căn cứ Quyết định này, Tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không dân dụng Việt Nam soạn thảo quy chế về mối quan

Chỉ đạo của Tổng cục đối với Tổng Công ty để ban hành sau khi đã được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phê chuẩn.

Điều 6. — Tổng cục trưởng Tổng cục Hàng không dân dụng, Tổng Giám đốc Tổng Công ty hàng không Việt Nam, Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng

Phó Chủ tịch

VÔ VĂN KIẾT

với những mặt hàng này nhằm thực hiện nghiêm túc chính sách lưu thông, Luật thuế nhập khẩu và Pháp lệnh thuế công thương nghiệp mà Quốc hội và Hội đồng Nhà nước đã ban hành.

Nhưng các cơ quan có chức năng quản lý, kiểm tra, giám sát việc nhập khẩu và việc kinh doanh trên thị trường đã buông lỏng khâu tổ chức thực hiện, để thất thu thuế và không kiên quyết xử lý các vụ vi phạm pháp luật. Một số ngành, địa phương, cơ quan hành chính, đoàn thể, đơn vị lực lượng vũ trang,... vì lợi ích cục bộ của mình đã dung túng cho bọn nhập lậu, trốn thuế và kinh doanh trái phép những mặt hàng này hoặc núp dưới nhiều danh nghĩa, trực tiếp làm những việc phi pháp đó.

Đề khuyến khích các xí nghiệp trong nước sản xuất ra hàng hóa với chất lượng tốt, vệ sinh công nghiệp cao, mẫu mã đẹp, giá cả phải chăng, đáp ứng được nhu cầu xuất khẩu và tiêu dùng của nhân dân, bảo đảm kinh doanh đúng pháp luật và ngân sách Nhà nước không bị thất thu, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng chỉ thị các ngành, các cấp, các cơ sở trong thời gian tới phải chỉ đạo tốt việc chống nhập lậu và việc thu thuế theo đúng pháp luật. Đặc biệt đối với 3 mặt hàng thuốc lá, bia và rượu ngoại, trước mắt các ngành, các cấp phải tập trung thực hiện bằng được những chủ trương dưới đây:

1. Chấn chỉnh quản lý việc nhập khẩu.

Thời gian gần đây, việc nhập lậu thuốc lá, bia, rượu của nước ngoài vào nước ta và việc lưu thông trái phép những mặt hàng này diễn ra rất nghiêm trọng, đã ảnh hưởng xấu đến sản xuất và tiêu dùng của nhân dân, gây thất thu lớn cho ngân sách Nhà nước và gây thiệt hại cho những tổ chức kinh doanh xuất nhập khẩu hợp pháp. Những mặt hàng này đều thuộc diện Nhà nước thống nhất quản lý nhập khẩu theo hạn ngạch, có định mức hạn chế nhập khẩu phi mậu dịch và kinh doanh có điều kiện trên thị trường. Trong các chỉ thị về quản lý việc trao đổi hàng hóa qua biên giới, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã định rõ chủ trương xử lý đối

Bộ Kinh tế đối ngoại duyệt cấp hạn ngạch (quota) một cách chặt chẽ và từ ngày 1 tháng 10 năm 1989 trở đi phải tổ chức thực hiện nghiêm túc và thuận tiện việc cấp giấy phép nhập khẩu từng chuyến đối với 3 mặt hàng này qua đường mậu dịch, bảo đảm tổng số thực nhập không vượt quá tổng hạn ngạch nhập khẩu của